

Suối Nước Sống

Bộ 3 • Số 3 • Tháng Mười Hai 2001

TRONG SỐ NÀY

Lời Tuyên Xưng Đức Tin
~ 2 ~

Mười Trình Nữ -
Lời Tiên Tri Về Vương Quốc
~ 3 ~

Phương Cách Đơn Giản
Để Chạm Đến Chúa
~ 12 ~

Đức Chúa Trời Sẵn Lòng
~ 18 ~

Khải Tượng Về Hội Thánh
~ 24 ~

Suối Nước Sống (Vietnamese Stream) is published quarterly by Living Stream Ministry, 2431 W. La Palma Ave., Anaheim, CA 92801. Tel. (714) 991-4681 (English)
Tel. (714) 236-6034 (Vietnamese)
E-mail: suoinuocsong@lsm.org
Website: <http://www.lsm.org>

Suối Nước Sống là tạp chí Cơ-đốc chuyên đăng tải và giới thiệu các văn phẩm của Watchman Nee (tức Nghệ Thác Thanh) và Witness Lee. Mỗi số báo trích đăng một số bài chọn lọc từ các tác phẩm của hai ông.

Suối Nước Sống phát hành mỗi tam cá nguyệt (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12). Quý độc giả tại Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Âu Châu và Á Châu có thể đăng ký nhận miễn phí.

Suối Nước Sống mong nhận được thư của quý độc giả. Để tiện việc đăng tải, xin ghi tên và địa chỉ người gửi. Thư có thể được tòa soạn rút gọn vì khuôn khổ giới hạn của tờ báo. Thư từ và phiếu ghi tên nhận báo miễn phí xin gửi về:

Living Stream Ministry

(*Suối Nước Sống* –
Vietnamese)

P.O. Box 2121
Anaheim, CA 92814
U.S.A.

©2001 Living Stream Ministry. Nhà xuất bản giữ bản quyền. Không được in ấn hay trích dịch dưới bất cứ hình thức hoặc phương tiện nào như: đồ họa, điện tử, cơ khí, bao gồm phô-tô-cóp-pi, đầu băng, hoặc bộ trữ tin tức, hệ thống tìm tin mà không có giấy phép của nhà xuất bản.

Lời Tuyên Xưng Đức Tin

Thừa nhận Kinh Thánh là khả thi thần thượng đầy đủ và duy nhất, chúng tôi mạnh mẽ tin rằng Đức Chúa Trời đời đời là một và cũng đời đời là Đức Cha, Đức Con và Đức [Thánh] Linh, tức ba thân-vị riêng biệt (distinct) nhưng không tách rời (not separate). Chúng tôi tin rằng Đấng Christ vừa là Đức Chúa Trời trọn vẹn vừa là con người hoàn hảo. Không từ bỏ thần tính của Ngài, Ngài đã được hoài thai trong tử cung của một trinh nữ, đã sống một cuộc sống làm người thực sự trên đất, và đã chết một cái chết thay thế và bao-hàm-tất-cả trên thập tự giá. Sau ba ngày Ngài đã phục sinh trong thân thể và đã thăng thiên lên trời. Bây giờ Ngài đang ở trong vinh hiển, hoàn toàn là Đức Chúa Trời nhưng vẫn hoàn toàn là con người. Chúng tôi trông đợi sự trở lại sắp đến của Ngài cùng với vương quốc của Đức Chúa Trời, bởi đó Ngài sẽ trị vì trên đất trong thời đại một ngàn năm và trong cõi đời đời. Chúng tôi xưng nhận rằng [thân-vị] thứ ba trong Đấng Tam Nhất (the Trinity), tức Đức Linh, đồng đẳng là Đức Chúa Trời. Tất cả những gì Đức Cha có và là, đều được Đức Con bày tỏ ra; và tất cả những gì Đức Con có và là, đều được thực tại hóa là (realized as) Đức Linh. Hơn nữa, chúng tôi tin rằng nhân loại cần sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Dầu chúng ta tuyệt đối không thể thỏa đáp những đòi hỏi nghiêm khắc về sự công chính, sự thánh khiết và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nhưng Đấng Christ đã thỏa đáp tất cả những đòi hỏi ấy qua sự chết của Ngài trên thập tự giá. Bởi sự chết của Đấng Christ, Đức Chúa Trời đã tha thứ tội lỗi cho chúng ta, xưng công chính chúng ta bằng cách làm cho Đấng Christ trở nên sự công chính của chúng ta, và giải hòa chúng ta với Ngài. Đặt nền tảng trên sự cứu chuộc của Đấng Christ, qua Linh của Ngài, Đức Chúa Trời tái sinh những người được cứu chuộc để hoàn thành sự cứu rỗi của Ngài hầu họ có thể trở thành con cái của Ngài. Bây giờ trong khi sở hữu sự sống và bản chất của Đức Chúa Trời, những người tin Ngài vui hưởng sự cứu rỗi hằng ngày của Ngài trong Thân Thể Ngài trong thời đại này, và vui hưởng sự cứu rỗi đời đời trong thời đại sắp đến và suốt cõi đời đời. Trong cõi đời đời chúng ta sẽ cư ngụ với Đức Chúa Trời trong Giê-ru-sa-lem Mới, là sự hoàn thành sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho những người đã được Ngài tuyển chọn.

— Living Stream Ministry

Mười Trinh Nữ

Lời Tiên Tri Về Vương Quốc

Kinh Thánh: Math. 25:1-13

Chúng ta đã thấy lời tiên tri về vương quốc liên quan đến hội-thánh bàn về hai phương diện: phương diện thức canh, sẵn sàng và phương diện trung tín, khôn ngoan. Thức canh và sẵn sàng liên quan đến đời sống Cơ-đốc. Tất cả chúng ta cần thức canh và sẵn sàng trông đợi Chúa đến. Tuy nhiên, một Cơ-đốc-nhân đúng đắn không những phải quan tâm đến phương diện sự sống, mà còn quan tâm đến phương diện phục vụ. Để phục vụ, chúng ta cần trung tín và khôn ngoan. Vì thế, chúng ta cần trung tín đối với Chúa và khôn ngoan đối với các tín đồ đồng bạn của mình. Như chúng ta đã thấy cả hai phương diện đều được bàn đến trong chương hai mươi bốn. Trên phương diện sự sống, chúng ta cần thức canh, sẵn sàng, và trên phương diện phục vụ, chúng ta cần trung tín, khôn ngoan.

Dầu cả hai phương diện này đều được nói đến trong chương hai mươi bốn, nhưng đã không được bàn đến cách đầy đủ. Do đó, trong chương hai mươi lăm cần phải có lời bổ sung cho mỗi phương diện đã được nói

đến trong chương hai mươi bốn. Ma-thi-ơ 25:1-30 hoàn tất phần Kinh Thánh liên quan đến các tín đồ trong chương hai mươi bốn. Ấn dụ về những trinh nữ (25:1-13) bổ túc cho vấn đề thức canh và sẵn sàng. Phương cách thức canh và sẵn sàng được bày tỏ trong ấn dụ về những trinh nữ. Ma-thi-ơ 25:13, là câu cuối cùng trong ấn dụ về những trinh nữ, chép: “Vậy, hãy thức canh, vì các ngươi không biết ngày, cũng không biết giờ”. Lời này rất giống với 24:42, cho thấy 25:1-13 là phần bổ túc cho 24:40-44 về sự thức canh để được cất lên.

Ma-thi-ơ 24:32-44 là phân đoạn nói về vấn đề thức canh và sẵn sàng. Ma-thi-ơ 25:1-13 cũng là phân đoạn nói về thức canh và sẵn sàng, là phần bổ túc cho phân đoạn trước. Cũng theo nguyên tắc ấy, cả 24:45-51 và 25:14-30 đều là những phần nói về sự trung tín và khôn ngoan. Ma-thi-ơ 25:30, tức câu Kinh Thánh nói về việc đuổi người nô lệ vô dụng ra nơi tối tăm bên ngoài, thì tương tự như 24:51. Điều này cho thấy 25:14-30 là phần bổ túc cho 24:45-51, tức phân đoạn nói về sự

trung tín trong công việc Chúa. Ma-thi-ơ 24:45-51 bàn đến sự bất trung của người nô lệ, không làm trọn sứ mạng Chúa giao phó. Nhưng vẫn phải cần đến Ma-thi-ơ 25:14-30 để nói về sự bất trung của người nô lệ trong việc sử dụng ta-lâng của Chúa. Mặc dầu Ma-thi-ơ 24:45-51 bảo chúng ta phải trung tín và khôn ngoan, nhưng phân đoạn ấy không bảo chúng ta làm thế nào để có thể trung tín và khôn ngoan. Điều này được mặc khải trong ẩn dụ về các ta-lâng.

Được đổ đầy Đức Thánh - Linh là cách để chúng ta có thể thức canh; tình trạng ấy có được là nhờ có dầu dư dật. Tự mình, chúng ta không thể thức canh, cũng không thể sẵn sàng. Cách duy nhất để có dầu dư dật là được đổ đầy Thánh Linh.

Đó là cách để chúng ta thức canh và sẵn sàng. Cũng vậy, cách để trở nên trung tín và khôn ngoan trong sự hầu việc Chúa là nhờ những ân tứ thuộc linh. Không có những ân tứ thuộc linh, chúng ta không có khả năng trung tín hay khôn ngoan. Sự trung tín và khôn ngoan của chúng ta tùy thuộc vào những ân tứ mình đã nhận được từ Chúa. Vì vậy, trong chương hai mươi lăm, chúng ta có sự đầy Linh và các ân tứ của Linh.

Linh ban cho chúng ta sự đổ đầy để sống và cũng ban những ân tứ để phục vụ. Tất cả đều tùy thuộc vào Linh. Làm thế nào chúng ta có thể thức canh? Chỉ nhờ được đổ đầy Thánh Linh. Làm thế nào chúng ta có thể trung tín? Chỉ do có những ân tứ của Thánh Linh.

Một dấu chỉ cho thấy những ẩn dụ trong các chương hai mươi lăm là phần bổ túc cho Ma-thi-ơ 24:32-51 được tìm thấy trong số hai và số mười. Ma-thi-ơ 25:1 chép: “Khi ấy

nước trời ví như mười gái đồng trinh kia”. Mười là phần đa số trong số mười hai (Sáng 42:3-4; 1 Vua 11 : 30 - 31; Math. 20 : 24). Do đó, mười trinh nữ này tượng trưng cho đa số tín đồ, là những người chết trước khi Chúa đến. Hai người đàn ông hay hai người đàn bà trong 24:40-41 tượng trưng cho

những tín đồ còn lại, là những người còn sống cho tới khi Chúa đến.

Hai người đàn ông ngoài ruộng hay hai người đàn bà xay cối tượng trưng cho những tín đồ còn sống. Tuy nhiên, khi Chúa đến (parousia), đa số tín đồ đã chết rồi. Trong chương hai mươi bốn chúng ta có sự cất lên của những tín đồ còn sống, nhưng chương này không nói gì về những thánh đồ đã chết. Vấn đề đó được

*“Khi ấy nước trời
ví như mười gái
đồng trinh kia cầm
đèn đi nghinh
tiếp tân lang.
Trong họ
năm nàng dại,
năm nàng khôn”.*

(Math. 25:1-2)

bàn đến trong ẩn dụ về những trinh nữ trong 25:1-13. Sự kiện những trinh nữ “đừ rỗi ngủ” (c. 5) cho thấy họ đã chết. Theo mắt Chúa, khi một thánh đồ chết là người ấy ngủ. Vì vậy, mười trinh nữ ngủ tượng trưng cho các thánh đồ đã chết.

Trong Kinh Thánh, dân của Đức Chúa Trời thuộc về số mười hai, vì con số này tượng trưng cho toàn thể dân Đức Chúa Trời. Trong Kinh Thánh, một cách tạo nên số mười hai là mười cộng hai. Mười chỉ về phần đa số trong số mười hai, và hai nghĩa là phần còn lại. Chẳng hạn như hai người trong số mười hai sứ đồ xin Chúa cho họ ngồi bên tay phải và bên tay trái của Ngài, trong khi mười người kia phần nộ. Trong Cựu Ước mười chi phái nổi loạn nghịch với nhà Đa-vít, trong khi chỉ có hai chi phái vẫn cứ trung tín. Trong các chương hai mươi bốn và hai mươi lăm ở đây, nguyên tắc cũng tương tự như vậy. Trong chương hai mươi bốn, chúng ta có hai và trong chương hai mươi lăm, chúng ta có mười. Khi đem mười và hai lại với nhau, chúng ta có toàn thể các tín đồ. Vào lúc Chúa đến, đa số các tín đồ đã chết. Chỉ có một số nhỏ là phần còn lại, tượng trưng bằng hai người đàn ông ngoài ruộng hay hai người đàn bà xay cối, là còn sống. Vì vậy, Ma-thi-ơ 25:1-13 là phần bổ túc cho Ma-thi-ơ 24:40-41.

Một dấu chỉ khác cho thấy chương hai mươi lăm là phần bổ túc cho chương hai mươi bốn như đã được tìm thấy trong sự kiện một

trong hai người đàn ông và một trong hai người đàn bà được đem đi trong khi người đàn ông kia và người đàn bà kia bị bỏ lại. Tại sao một được đem đi và một bị bỏ lại? Câu trả lời không được tìm thấy trong chương hai mươi bốn, mà trong chương hai mươi lăm. Lý do một người được đem đi là vì người ấy được đầy đầy Thánh Linh, và lý do một người bị bỏ lại là vì người ấy thiếu phần dầu dư dật. Bây giờ chúng ta hãy xem xét ẩn dụ về những trinh nữ, là ẩn dụ về sự thức canh, từng câu một.

C. Ẩn Dụ Về Sự Thức Canh

1. Mười Trinh Nữ

Ma-thi-ơ 25:1 chép: “Khi ấy nước trời ví như mười gái đồng trinh kia cầm đèn đi nghinh tiếp tân lang”. Từ ngữ “khi ấy” ở đây có nghĩa là “vào lúc ấy”, tức là vào lúc Chúa đến (thời điểm parousia). Khi sự hiện diện của Chúa (parousia) được mô tả trong chương hai mươi bốn xảy đến, nhiều điều sẽ xảy ra. Khi ấy vương quốc thiên thượng sẽ được ví như mười trinh nữ.

Trinh nữ tượng trưng cho các tín đồ về phương diện sự sống (2 Côr. 11:2). Là dân thuộc vương quốc, các tín đồ là những trinh nữ tiết hạnh, mang chứng cớ của Chúa (đèn) trong thời đại tăm tối và ra khỏi thế gian để đón rước Chúa. Vì mục đích ấy, không những họ cần sự cư ngụ của Linh Đức Chúa Trời ở bên trong, mà còn cần đầy đầy Linh Ngài.

Cơ-đốc nhân chúng ta trước hết là những trinh nữ. Là một trinh nữ không phải là vấn đề làm việc, phục vụ hay hoạt động, nhưng là vấn đề sự sống. Hơn nữa, chúng ta không những là trinh nữ, mà còn là những trinh nữ thuần khiết. Là một trinh nữ không phải là vấn đề chúng ta làm gì hay có khả năng làm gì, mà là vấn đề chúng ta là ai. Dầu là nam hay nữ, chúng ta là các trinh nữ. Mặc dầu già cả, tôi cư xử như một trinh nữ. Tôi sẽ không bao giờ bán tiết hạnh của mình. Ngay cả trước mặt kẻ thù, tôi là một trinh nữ.

a. Cầm Đèn

Câu 1 nói các trinh nữ cầm đèn đi đón chàng rể. Đèn tượng trưng cho linh của các tín đồ (Châm 20:27), chứa đựng Linh của Đức Chúa Trời như dầu (Rô 8:16). Các tín đồ chiếu sáng bằng ánh sáng của Linh Đức Chúa Trời từ bên trong linh mình. Do đó, họ trở nên sự sáng của thế gian, như một cái đèn chiếu sáng trong bóng tối của thời đại này (Math. 5:14-16; Phil. 2:15-16) để mang chứng cứ của Chúa cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Do đó, là những trinh nữ, chúng ta không mang vũ khí để chiến đấu hay những dụng cụ để chơi thể thao, nhưng mang những ngọn đèn để làm chứng, chiếu sáng, và soi sáng. Trong tay chúng ta là ngọn đèn chiếu sáng cho chứng cứ của Chúa.

b. Đi Ra

Các trinh nữ đi ra. Điều này có

nghĩa là các tín đồ đang ra khỏi thế gian để đón Đấng Christ sắp đến. Các trinh nữ không nấn ná hay định cư tại một nơi nào. Thay vào đó, họ đang đi ra khỏi thế gian. Trong một bài viết của mình, D. M. Pantoni nói rằng đối với ông, thế gian chỉ là một con đường và cuối con đường ấy sẽ có một ngôi mộ. Nếu Chúa trì hoãn chưa đến, cuối cùng thế gian chỉ có thể cho tôi một nơi nghỉ ngơi, một ngôi mộ để tôi nằm chờ Chúa đến. Chúng ta không định cư trong thế gian này. Chúng ta đang ra khỏi thế gian.

c. Đón Chàng Rể

Chàng rể tượng trưng cho Đấng Christ là con người vui vẻ, quyến rũ (Giăng 3:29; Math. 9:15). Thật tốt biết bao, trong ẩn dụ này Chúa ví sánh chính Ngài không phải với một đại tướng chiến thắng hay vị tổng tư lệnh vĩ đại, nhưng với một chàng rể là con người vui vẻ nhất. Do đó, chúng ta là những trinh nữ ra đi, và Ngài là chàng rể sắp đến.

2. Năm Người Ngu Dại Không Mang Dầu Theo

Câu 2 chép: “Trong họ năm nàng dại, năm nàng khôn”. Số năm gồm bốn cộng một, nghĩa là con người (được tượng trưng bằng số bốn) cộng thêm với Đức Chúa Trời (được tượng trưng bằng số một) vào mình thì phải là con người gánh trách nhiệm. Sự kiện năm người dại và năm người khôn không phải biểu thị một nửa tín đồ là dại và một nửa kia là khôn, nhưng cho thấy tất cả

các tín đồ đều có trách nhiệm phải đầy đầy Linh của Đức Chúa Trời.

CỰ ƯỚC cho thấy rõ ràng số năm là con số của trách nhiệm. Chẳng hạn như mười điều răn được chia làm hai nhóm của số năm. Cũng vậy, con số năm xuất hiện thường xuyên liên quan đến đền tạm và đồ đạc của đền tạm. Số năm là nhân tố cơ bản của nhiều chiều kích đền tạm.

Năm ngón trên bàn tay chúng ta cho thấy số năm hình thành thế nào trong Kinh Thánh.

Bốn cộng một thành năm. Như chúng tôi đã nêu, số bốn chỉ về tạo vật, và số một là Đấng Tạo Hóa. Tạo vật cộng với Đấng Tạo Hóa thì ban cho [chúng ta] khả năng gánh trách nhiệm. Nếu chỉ có bốn ngón tay mà không có ngón cái, chúng ta khó có thể làm gì được. Điều này có

nghĩa là tự mình, như số bốn, chúng ta không thể gánh trách nhiệm. Nhưng khi Đức Chúa Trời được cộng thêm vào, chúng ta có thể gánh trách nhiệm.

CÂU 2 nói năm trinh nữ dại và năm trinh nữ khôn.

Chúa Giê-su đề cập người dại trước vì trong việc mang trách nhiệm, nan đề không ở nơi người khôn mà nơi người dại. Sự dại dột không làm cho năm trinh nữ ấy

thành ra những trinh nữ giả. Trong bản chất, họ giống như năm người khôn.

Câu 3 cho chúng ta biết lý do họ ngu dại: “Các nàng dại cầm đèn mà không đem dầu theo”. Dầu tượng trưng cho Linh của Đức Chúa Trời (Ê-sai 61:1; Hê 1:9). Người dại là dại vì họ chỉ có dầu trong đèn, nhưng không có phần dầu dư trong bình. Ngoài Linh tái sinh, họ không có Linh đầy đầy, là phần Thánh Linh dư dật.

3. Năm Người Khôn Đem Dầu Theo Trong Bình

Câu 4 chép: “Còn các nàng khôn cầm đèn lại đem dầu theo trong bình”. Con người là chiếc bình được tạo nên cho Đức Chúa Trời (Rô 9:21, 23-24), và nhân cách của con người ở trong hồn họ. Vì vậy, bình ở đây

tượng trưng cho hồn của người tín đồ. Năm trinh nữ khôn ngoan không những có dầu trong đèn, mà còn đem dầu theo trong bình. Có dầu trong đèn nghĩa là họ có Linh của Đức Chúa Trời cư ngụ trong linh mình (Rô 8:9, 16), và đem dầu trong bình nghĩa là họ có Linh Đức Chúa Trời đầy đầy, dầm thấm hồn mình.

Chúng ta cần sáng tỏ về đèn và về bình. Theo nguyên văn trong tiếng Hê-bơ-rơ, Châm-ngôn 20:27

*“Có dầu trong đèn
nghĩa là họ có
Linh Đức Chúa Trời
cư ngụ trong linh
mình, và đem dầu
trong bình nghĩa là
họ có Linh Đức Chúa
Trời đầy đầy, dầm
thấm hồn mình”.*

nói rằng linh con người là đèn của Chúa. Trong đèn có dầu là Thánh Linh. Tân Ước mặc khải linh của chúng ta là nơi Thánh Linh cư ngụ. Theo Rô-ma chương 9, chúng ta là những chiếc bình được làm nên bởi Đức Chúa Trời. Bản thể chúng ta, nhân cách chúng ta, ở trong hồn của mình. Vì vậy, bình trong câu này chỉ về hồn chúng ta. Qua sự tái sinh, chúng ta có Linh của Đức Chúa Trời trong linh mình. Điều này làm cho đèn chúng ta cháy sáng. Nhưng vấn đề là chúng ta có phần dầu dư dật là Thánh Linh đầy dẫy hồn mình hay không. Mặc dù có dầu trong đèn, chúng ta cần thêm dầu trong hồn mình. Điều này có nghĩa là Linh phải lan rộng từ linh chúng ta đến mọi phần của hồn chúng ta. Khi ấy chúng ta có thêm lượng Thánh Linh trong hồn mình. Nếu có thêm phần dầu này, thì chúng ta là người khôn ngoan. Nếu không có thêm phần dầu này, thì chúng ta là người ngu dại. Nói cách khác, nếu chúng ta thờ ơ với sự đổ đầy Thánh Linh, thì chúng ta ngu dại. Nếu khôn ngoan, chúng ta sẽ cầu nguyện: “Chúa ơi, xin thương xót con. Con muốn có Linh Ngài không những trong linh con, mà còn trong hồn con nữa. Chúa ơi, con cần đầy dẫy Linh. Con cần phần Thánh

Linh thêm nữa để đầy dẫy toàn bản thể con”. Không có thêm phần Linh này, chúng ta không thể thức canh hay sẵn sàng. Để thức canh và sẵn sàng, chúng ta cần đầy dẫy Thánh Linh, sự lan rộng của chính [Thánh] Linh từ linh chúng ta đến mọi phần của bản thể bề trong chúng ta.

4. Chàng Rể Trì Hoãn

Câu 5 nói chàng rể trì hoãn chưa đến. Chúa Giê-su thật sự trì hoãn sự tái lâm của Ngài. Trong Khải-thị, Ngài hứa đến nhanh chóng, nhưng gần hai ngàn năm đã trôi qua, Ngài vẫn trì hoãn chưa đến.

5. Tất Cả Các Trinh Nữ Đều Đừ Và Ngủ

Vì Chàng Rể trì hoãn chưa đến, tất cả các trinh nữ “đều đừ rồi ngủ”. Đừ nghĩa là bị bệnh (Côn 9:37; 1 Côr.

11:30), và ngủ nghĩa là chết (1 Tê 4:13-16; Giăng 11:11-13). Trong khi Chúa trì hoãn sự tái lâm của Ngài, đa số tín đồ trước hết bị bệnh và sau đó qua đời.

6. Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm

Câu 6 chép: “Đến nửa đêm có tiếng kêu rằng: Kia, tân lang đến! Hãy đi ra nghinh tiếp chàng!” Nửa đêm nghĩa là thời kỳ tăm tối nhất của thời đại tăm tối này (đêm). Đó

“Các trinh nữ dại là những tín đồ đã được tái sinh bởi Linh Đức Chúa Trời cư ngụ trong mình, nhưng họ không được đầy dẫy Linh Đức Chúa Trời để Ngài dầm thấm toàn bản thể họ”.

sẽ là kỳ cuối cùng của thời đại này, thời kỳ đại nạn. “Tiếng kêu” nghĩa là tiếng của thiên sứ trưởng (1 Tê 4:16).

7. Tất Cả Các Trinh Nữ Đều Thức Dậy

Câu 7 chép: “Các gái đồng trinh bèn thức dậy cả, sửa soạn đèn mình”. “Thức dậy” nghĩa là sống lại từ người chết (1 Tê 4:14). Đó là sự phục sinh được nói trước trong 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16 và 1 Cô-rin-tô 15:52.

8. Sửa Soạn Đèn Minh

Sau khi các trinh nữ thức dậy, họ “sửa soạn đèn mình”. Sự kiện ấy có nghĩa là họ xử lý chứng cứ của mình trong đời sống. Điều này cho thấy sau khi phục sinh, đời sống của chúng ta vì chứng cứ Chúa vẫn cần được xử lý nếu đời sống ấy chưa hoàn hảo trước khi chúng ta qua đời.

9. Người Dại Muốn Mượn Dầu Của Người Khôn

Câu 8 chép: “Các nàng dại nói với các nàng khôn rằng: Xin chia dầu của các chị cho chúng tôi với, vì đèn chúng tôi gần tắt”. Lời này ngụ ý thậm chí sau khi sống lại, những tín đồ dại vẫn cần đầy đầy Linh của Đức Chúa Trời. “Gần tắt” chứng minh đèn của những trinh nữ dại được thấp sáng, có dầu bên trong, nhưng không có đủ lượng dự trữ. Các trinh nữ dại tượng trưng cho những tín đồ đã được tái sinh bởi Linh của Đức Chúa Trời cư ngụ trong mình, nhưng họ không được

đầy đầy Linh của Đức Chúa Trời để Ngài thâm thấu toàn bản thể họ.

10. Câu Trả Lời Của Người Khôn

Câu 9 chép: “Nhưng các nàng khôn đáp rằng: E chẳng đủ cho chúng tôi và các chị; thà các chị đi đến người bán mà mua”. Điều này cho thấy không ai có thể đầy đầy Thánh Linh cho người khác. Chúng ta có thể mượn nhiều điều, nhưng không thể mượn sự đầy đầy Thánh Linh. Điều này cũng giống như ăn, không ai có thể ăn giùm anh em.

Các trinh nữ khôn ngoan bảo những trinh nữ dại dốt hãy đi đến người bán mà mua dầu cho mình. Những người bán dầu hẳn phải là hai chứng nhân trong cơn đại nạn, là hai cây ô-liu và hai con trai của dầu (Khải 11:3-4; Xa 4:11-14). Trong cơn đại nạn, hai con trai của dầu, là Môi-se và Ê-li, sẽ đến giúp đỡ dân của Đức Chúa Trời.

Chữ “mua” ở đây cho thấy cần phải trả một giá. Chúng ta có được tình trạng đầy đầy Thánh Linh với một giá, chẳng hạn như từ bỏ thế gian, xử lý bản ngã, yêu Chúa trên tất cả, và kể mọi sự là lỗi vì Đấng Christ. Nếu không trả giá ấy ngày nay, chúng ta sẽ phải trả sau khi sống lại. Những ai không trả giá sẽ không có phần dầu Thánh Linh dư dật. Cuối cùng, những trinh nữ dại sẽ nhận biết mình cần yêu Chúa hết lòng và hồn của mình. Họ sẽ thấy họ cần từ bỏ thế gian và xử lý bản ngã.

*11. Chàng Rể Đến Và Những
Người Sẵn Sàng Đều Vào Dự Tiệc
Cưới Với Chàng*

Câu 10 chép: “Song đương khi họ đi mua, thì tân lang đến, các nàng chực sẵn đều cùng đi với chàng vào tiệc cưới, rồi cửa đóng lại”. Từ ngữ “đến” chỉ về việc Chúa đến trên không trung (1 Tê 4:16), là một phần trong sự hiện đến của Ngài. Những ai sẵn sàng hẳn phải là những người được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con (Khải 19:9). Chúng ta cần phải sẵn sàng (24:44) bằng cách luôn luôn có dầu trong bình, luôn luôn được đầy đầy Thánh Linh của Đức Chúa Trời trong toàn bản thể mình. Thức canh và sẵn sàng nên là sự tập luyện hằng ngày của chúng ta [trong khi trông đợi] sự hiện ra của Chúa.

Đi với Ngài chỉ về sự cất lên không trung của những tín đồ phục sinh (1 Tê 4:17) trong sự hiện đến của Chúa. Tiệc cưới trong câu 10 là tiệc cưới của Chiên Con (Khải 19:9), là tiệc sẽ được tổ chức trên không trung (1 Tê 4:17) trong khi Chúa đến. Điều này sẽ xảy ra trước khi vương quốc hiển lộ như phần thưởng vui hưởng hỗ tương với Chúa dành cho các tín đồ sẵn sàng,

là những người được trang bị bằng sự đầy đầy Thánh Linh trước khi họ qua đời.

Sau khi những người đã sẵn sàng đi với Chàng Rể vào tiệc cưới thì cửa đóng lại. Đây không phải cửa cứu rỗi, nhưng là cửa bước vào sự vui hưởng tiệc cưới của Chúa.

*12. Những Trinh Nữ Dại Đến Sau,
Nhưng Chàng Rể
Không Thừa Nhận Họ*

Câu 11 và 12 chép: “Kế đó những gái đồng trinh khác cũng đến nói rằng: Chúa ơi, Chúa ơi, xin mở cửa cho chúng tôi! Nhưng chàng đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, ta không biết các ngươi đâu”. Những trinh nữ dại đến sau chỉ về sự cất lên sau của những tín đồ phục sinh. Họ đã trả giá để có thêm dầu, nhưng họ nhận

được dầu ấy quá trễ. Ở đây thời gian mang một ý nghĩa quan trọng, vì khi họ đến, cửa đóng lại rồi.

Khi họ xin Chúa mở cửa cho họ, Ngài nói: “Ta không biết các ngươi”. Chữ “không biết” ở đây hàm ý là không thừa nhận, không tán thành, cũng như trong Lu-ca 13:25; Giăng 1:26, 31; 8:19. Những trinh nữ dại có đèn thấp sáng, ra đi đón Chúa, qua đời, được sống lại và cất lên, nhưng

*“Chữ “mua” ở đây
cho thấy cần phải trả
một giá. Chúng ta
được đầy đầy Thánh
Linh với một giá
như từ bỏ thế gian,
xử lý bản ngã,
yêu Chúa trên tất cả,
và kể mọi sự là lỗ”.*

đã trễ nải trong việc trả giá để được đầy đầy Thánh Linh. Vì vậy, Chúa không thừa nhận hay chấp nhận cho họ được tham dự tiệc cưới của Ngài. Họ hụt mất phần thưởng trong thời đại một ngàn năm, nhưng không mất sự cứu rỗi đời đời của mình.

Khi nói với họ là Ngài không biết họ, Chúa có ý nói: “Ta không tán thưởng các người, hay thừa nhận các người, và Ta không chấp nhận cách các người sống trên đất. Cũng vậy, Ta không chấp nhận việc các người đến trễ như vậy”. Do đó, họ bị khước từ không được vui hưởng tiệc vương quốc.

13. Thức Canh

Câu 13 kết luận: “Vậy, hãy thức canh, vì các người không biết ngày, cũng không biết giờ”. Chương 24:40-44 chỉ về sự cất lên của những tín đồ sẵn sàng đang còn sống. Chương 25:1-13 cần thiết để bàn đến sự cất lên của những người qua đời và được phục sinh. Khi đọc phân đoạn Kinh Thánh này, chúng ta thấy mình cần thức canh biết bao. Thức canh và sẵn sàng là một vấn đề rất nghiêm trọng.

Không sách nào khác cảnh cáo chúng ta thường xuyên như sách Ma-thi-ơ. Tôi có thể làm chứng trước mặt Chúa rằng tôi đã được sách này cảnh cáo hơn bốn mươi năm qua. Mỗi khi cầu thả một chút, tôi liền nhớ lại lời cảnh cáo chứa đựng trong sách Ma-thi-ơ. Phải, tất cả chúng ta đều là những trinh nữ,

nhưng chúng ta ngu dại hay khôn ngoan? Tất cả chúng ta đều cần trả lời câu hỏi này cho chính mình. Chúng ta khôn ngoan hay không là tùy thuộc vào tình trạng chúng ta có Thánh Linh dư dật trong bình của mình hay không.

Witness Lee

(Trích Bài 64,

Nghiên Cứu Sự Sống
trong *Ma-thi-ơ*, Quyển 6)



Suối Nước Sống

trên Internet

<http://www.vietchristian.net/suoinuocsong>

Anh chị em có thể đọc

Suối Nước Sống

(từ bộ 1, số 1 đến bộ 3, số 3)

trên Internet

tại Website:

<http://www.vietchristian.net/>

[suoinuocsong](http://www.vietchristian.net/suoinuocsong)

Phương Cách Đơn Giản Để Chạm Đến Chúa

Trong các Thư Tín của ông, Phao-lô đã bày tỏ cho chúng ta thấy cách xác định và rõ ràng về mục tiêu hay mục đích tối hậu của đời sống Cơ-đốc là “để tôi được biết Ngài” (Phil. 3:10); “đối với tôi, sống là Christ” (Phil. 1:21); “Đấng Christ là sự sống của chúng ta” (Côl. 3:4). Qua những câu Kinh Thánh trên, chúng ta thấy thực tại và trọng điểm của đời sống Cơ-đốc đơn giản là chính Đấng Christ.

Là những người được Đức Chúa Trời sinh ra và có Đấng Christ sống bên trong, mọi Cơ-đốc-nhân cần được Chúa thương xót đem mình đến chỗ không còn bị thu hút vào việc nghiên cứu về Đấng Christ, lo làm điều gì đó cho Đấng Christ, hay thậm chí phục vụ Đấng Christ, nhưng trái lại được thực sự chạm đến Ngài và kinh nghiệm Ngài cách sống động hằng ngày. Rô-ma 5:10 làm chứng rằng: “Vì nếu đang khi chúng ta còn là kẻ thù mà đã được hòa lại với Đức Chúa Trời bởi sự chết của Con Ngài, thì huống chi nay đã được hòa lại rồi, thì sẽ nhờ sự sống của Con ấy mà được cứu càng hơn là dường nào”. “Càng hơn” này phải là càng nhiều Đấng

Christ hơn. Kinh nghiệm cứu rỗi ban đầu của Cơ-đốc-nhân thật kỳ diệu. Bây giờ Cơ-đốc-nhân là người được Đức Chúa Trời sinh ra, nhưng “càng hơn” nữa, người ấy được cứu bởi sự sống của Đấng Christ. Tất cả những ai biết Đấng Christ là Cứu Chúa của mình thì có thể và cần phải được đưa vào kinh nghiệm này “càng hơn”, tức là vào trong sự đầy trọn và thực tại của một đời sống hoàn toàn tập trung vào Đấng Christ — kinh nghiệm, chạm đến và vui hưởng Ngài từng giây phút.

HOÀN THÀNH SỰ CỨU CHUỘC

Ngày nay Chúa đã làm cho chính Ngài luôn sẵn sàng để mọi Cơ-đốc-nhân tiếp xúc và kinh nghiệm Ngài cách đầy trọn và sống động. Kinh Thánh bày tỏ cho chúng ta rằng ban đầu Giê-su Christ là Đức Chúa Trời (Giăng 1:1). Rồi một ngày kia chính Đức Chúa Trời ấy đã trở nên một con người sống trên trái đất (Giăng 1:14) để hoàn thành sự cứu chuộc cho mọi người. Ngài ở giữa chúng ta như Chiên Con của Đức Chúa Trời để qua sự đổ huyết Ngài, chúng ta được hưởng sự cứu chuộc (Êph. 1:7) và được giải hòa

với Đức Chúa Trời. Điều đó thật vinh hiển! Đấng Christ trở nên con người, sống trên đất ba mươi ba năm rưỡi, và hoàn thành sự cứu chuộc cho mọi người. Tuy nhiên, nếu Đấng Christ dừng lại tại đó, kinh nghiệm của Cơ-đốc-nhân cũng chỉ có được chừng ấy. Mọi người vui hưởng sự tha tội, nhưng không ai có thể được cứu bởi sự sống của Ngài. Không ai có thể chạm được và kinh nghiệm Ngài cách thực tiễn, hằng ngày. Như vậy thì Đấng Christ đã làm gì để mọi Cơ-đốc-nhân được bước vào kinh nghiệm “càng hơn” này? Phải chăng Ngài chỉ bị đóng đinh và đem chôn? Vậy là hết sao? Chúng ta phải ngợi khen Ngài vì có nhiều điều “càng hơn”!

LINH BAN-SỰ-SỐNG

Không bao lâu trước khi bị đóng đinh, Ngài bảo các môn đồ rằng Ngài không những ở giữa vòng họ mà còn sẽ ở trong họ (Giăng 14:16-20). Làm thế nào thực hiện được điều ấy? Nếu Giê-su chết đi, bị chôn và chấm dứt tại đó, thì Ngài không bao giờ có thể vào trong các môn đồ, và Ngài cũng không thể vào trong dân Ngài ngày nay. Nhưng ngợi khen Chúa vì ba ngày sau khi bị chôn, Ngài phá tung xiềng xích của sự chết và sống lại từ giữa vòng người chết. Vậy chúng ta hãy thử hỏi ngày nay Ngài ở trong hình thái nào? Ngài là Linh!

“A-đam sau cùng [tức Đấng Christ] đã trở nên Linh ban-sự-sống” (1 Côr. 15:45b).

Giê-su đã bảo các môn đồ rằng Ngài sẽ vào trong họ; vì vậy, sau khi phục sinh ít lâu, Ngài hiện ra trước mặt họ trong một căn phòng cửa đóng kín. Ngài không bao giờ có thể làm được điều đó nếu Ngài không phải

*“A-đam sau cùng đã trở nên
Linh ban-sự-sống...
Ngài hà hơi trên họ mà rằng:
Hãy nhận lãnh Thánh Linh”.*
(1Côr. 15:45b; Giăng 20:22)

là Linh. Tại đó: “Ngài... hà hơi trên họ mà rằng: Hãy nhận lãnh Thánh Linh” (Giăng 20:22). Vào giây phút ấy, Giê-su là Đấng đã ở giữa họ và ở bên ngoài họ, đã vào bên trong họ. Đấng Christ không bao giờ có thể vào bên trong các môn đồ nếu Ngài không phải là Linh. “Chúa là Linh” (2 Côr. 3:17), và tất cả những ai đã được hòa lại với Đức Chúa Trời đều có Linh ban-sự-sống này cư ngụ trong mình để Ngài trở nên nguồn cung ứng phong phú cho họ và là mọi điều họ cần. Vì Đấng Christ đã trở nên Linh và đã vào trong mỗi Cơ-đốc-nhân, hiện nay Ngài rất sẵn sàng cho họ; họ có thể tiếp xúc với Ngài, kinh nghiệm Ngài và thậm chí vui hưởng Ngài cách rất dễ dàng. “Chúng ta... lại sẽ

nhờ sự sống của Con ấy mà được cứu càng hơn là đường nào”.

KÊU CẦU CHÚA

Sự kiện này là cả một sự lạ lùng, là kỳ quan của những kỳ quan, Đấng Christ đã trở nên một con người, hoàn thành sự cứu chuộc cho chúng ta, Ngài trở nên Linh và bây giờ đã vào trong chúng ta để trở nên sự sống và là mọi sự đối với chúng ta; nhưng bây giờ vấn đề chúng ta cần phải nêu lên là làm thế nào chúng ta có thể chạm được và kinh nghiệm Đấng Christ cách thực tế làm chính sự sống của mình từng giây phút? Chúa đã ban cho chúng ta một phương cách đơn giản. *Tất cả những gì chúng ta cần phải làm là kêu cầu Ngài, rồi chúng ta sẽ chạm đến Ngài là nguồn cung ứng sự sống.* Trong Rô-ma 10:12b-13 Kinh

cũng cần được cứu hằng ngày khỏi tội, bản ngã, sự yếu đuối của con người và những điều tiêu cực khác. Về mặt tích cực, họ cũng cần sự cung ứng dồi dào của Chúa để nuôi dưỡng và làm cho mình mạnh mẽ hầu có thể “lớn lên vào trong Đấng Christ” trong mọi sự. Phương cách để thực tại hóa điều đó đơn giản là bằng cách kêu cầu Chúa. Ngài giàu có đối với mọi người kêu cầu Ngài. Chúng ta thấy trong 2 Ti-mô-thê 2:22 Phao-lô khuyên Ti-mô-thê sống đời sống Cơ-đốc với những người lấy lòng thuần khiết “kêu cầu Chúa”.

Đức Chúa Trời đã định trước rằng kinh nghiệm của Cơ-đốc-nhân về Đấng Christ phải thực hữu đối với người tín đồ và là chứng cứ đối với những người ở trong thế gian. Lời chứng về những Cơ-đốc-nhân đầu tiên là gì? Đó là một dân kêu cầu danh Chúa. Chúng ta được biết điều này trong Công-vụ 9:14, là câu nói rằng trước khi hoán cải, Phao-lô đã bắt bớ tất cả những người kêu cầu danh Chúa. Ông được các thầy tế lễ cả ban cho quyền để trói tất cả những người kêu cầu danh Ngài. 1 Cô-rin-tô 1:2 tái khẳng định điều này bằng cách cho chúng ta thấy các Cơ-đốc-nhân đầu tiên là những người kêu cầu danh Chúa ở khắp mọi nơi.

*“Vì chính Chúa chung của hết thảy vẫn giàu có đối với mọi kẻ kêu cầu Ngài .
Vì hễ ai kêu cầu danh Chúa
thì sẽ được cứu” .
(Rô 10:12b-13)*

Thánh chép: “Vì chính Chúa chung của hết thảy vẫn giàu có đối với mọi kẻ kêu cầu Ngài”. Vì “hễ ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu”. Trong quá khứ, có lẽ chúng ta quan niệm rằng những câu này chỉ áp dụng cho kinh nghiệm cứu rỗi ban đầu; nhưng mỗi Cơ-đốc-nhân

Ngày nay, nhiều Cơ-đốc-nhân đã bắt đầu thực hành kêu cầu danh Chúa hằng ngày, hằng giờ và từng giây phút cách đơn giản, thực tế. Họ vui mừng khám phá thấy Chúa là tất cả những gì họ cần. Họ cũng có thể chạm đến Ngài và tương giao với Ngài bất cứ lúc nào và trong bất cứ hoàn cảnh nào chỉ bằng cách kêu cầu Ngài từ nơi sâu thẳm ở bề trong. Chúng ta không nên kêu cầu Chúa cách khách quan, tức kêu cầu Đấng Christ ngự trên các tầng trời, nhưng phải kêu cầu Đấng Christ là Linh đang cư ngụ trong linh chúng ta (2 Tim. 4:22). Bằng cách kêu cầu Ngài từ trong nơi sâu thẳm, chúng ta sẽ cảm nhận được sự tuôn chảy và sự tương giao của Đấng Christ trong chúng ta.

SỰ THỜ PHƯỢNG THẬT

“Nhưng giờ sắp đến mà nay đã đến rồi, khi kẻ thờ lạy thật lấy tâm linh và lẽ thật mà thờ lạy Cha, vì Cha vẫn tìm kiếm người dưỡng ấy để thờ lạy Ngài. Đức Chúa Trời là Linh, nên ai thờ lạy Ngài thì cần phải lấy tâm linh và lẽ thật mà thờ lạy” (Giăng 4:23-24). Đối với mỗi Cơ-đốc-nhân, sự thờ phượng thật hay sự tương giao đã được Cha định trước thì phải thường xuyên và ban sự sống. Sự thờ phượng thật trong những câu này không phải là việc tham dự và giữ một số luật lệ, hình

thức, lễ nghi, qui định, nhưng là kêu cầu Chúa từ nơi sâu thẳm bên trong, cùng tiếp xúc và tương giao với Giê-su Christ là lẽ thật và thực tại. Cha mong muốn chúng ta vui hưởng và tham dự sự thờ phượng thật, chạm đến và tương giao với Con Ngài suốt ngày và mỗi ngày. Đầu

“Tất cả những gì chúng ta cần phải làm là kêu cầu danh Chúa, rồi chúng ta sẽ chạm đến Ngài là nguồn cung ứng sự sống”.

đang làm việc, ngồi trong lớp học, lái xe, nói chuyện với bạn bè hay ở trong buổi nhóm với các Cơ-đốc-nhân khác, Ngài mong muốn chúng ta tiếp xúc và tương giao với Chúa của mình.

Một lần nữa, chúng ta phải ngợi khen và cảm tạ Chúa vì không những Ngài bảo chúng ta kêu cầu Ngài, thờ phượng Ngài trong linh và trong sự chân thật, mà Ngài còn ban cho chúng ta một phương cách rất thực tế và đơn giản để chúng ta chạm đến Ngài trong sự thờ phượng thật này. Kinh Thánh cho chúng ta những ví dụ sáng tỏ để bày tỏ rằng chúng ta có thể chạm đến và kinh nghiệm Chúa trong sự thờ phượng đơn giản bằng cách kêu cầu danh Ngài. Ma-thi-ơ 8:2 chép: “Kìa, có một người phung đến lạy [bản tiếng Anh: thờ phượng] Ngài mà thưa

rằng: Ô, Chúa...” Kế đến trong Ma-thi-ơ 15:25 chúng ta đọc thấy: “Nhưng nàng đến lạy [bản tiếng Anh: thờ phượng] Ngài mà thưa rằng: Ô, Chúa...”

Những câu ấy cho chúng ta thấy chúng ta có thể thờ phượng thật ở bất cứ nơi nào, bất cứ lúc nào, trong bất cứ tình huống nào. Dầu hoàn cảnh ra sao, chúng ta có thể thờ phượng Ngài đơn giản bằng cách cầu nguyện: “Ô, Chúa, Ô, Chúa”. Nhiều Cơ-đốc-nhân đã khám phá ra rằng khi bị cám dỗ, lúc đau buồn hoặc cảm thấy lạc lõng, chỉ cần “hít thở” danh Ngài: “Ô, Chúa” cũng đem họ đến chỗ chạm đến Chúa, tương giao thật với Ngài và được giải cứu khỏi bản ngã, tội và thế gian cách trọn

lòng kêu cầu Ngài, xin hãy đáp lại tôi” (Thi 119:145). Ở một chỗ khác, một tác giả nói: “Nhưng tôi kêu cầu danh Chúa rằng: Ô, Chúa” (Thi 116:4). Dầu đơn giản và thực tế, kêu cầu Chúa thật không phải là điều hời hợt. Bằng cách ấy, hằng ngày, từng giây phút, chúng ta có thể chạm đến và kinh nghiệm Đấng Christ là sự thỏa mãn và niềm vui của chúng ta ở bề trong.

Kinh Thánh cho chúng ta một ví dụ khác về sự thờ phượng thật trong Khải-thị 19:4: “Hai mươi bốn trưởng lão cùng bốn sanh vật bèn sắp mình xuống thờ lạy Đức Chúa Trời là Đấng ngự trên ngai, mà rằng: A-men, Ha-lê-lu-gia!” 2 Cô-rin-tô 1:20 chép: “Vì bao nhiêu

lời hứa của Đức Chúa Trời trong Christ đều là ‘phải’ cả, nên cũng nhờ Ngài mà chúng ta nói ‘A-men’, để bởi chúng ta mà Đức Chúa Trời được vinh hiển”. Trong Khải-thị 3:14 chúng ta thấy “A-men” là một danh khác của Đấng Christ. Khi

“Khi kêu cầu Chúa từ nơi sâu thẳm như vậy, chúng ta có cảm nhận sâu xa về Đấng Christ, và sự sống của Ngài tuôn chảy, chuyển động trong chúng ta”.

chúng ta kêu lên “A-men” từ nơi sâu thẳm, chúng ta cảm thấy mình chạm được Đấng Christ, cũng như khi chúng ta kêu: “Ô, Chúa, Ô, Chúa” bởi vì danh Ngài là Chúa thể nào thì A-men cũng là danh Ngài y như vậy. Kế đến trong 1 Sử ký 16:36 chúng ta thấy việc chúng ta kêu “A-men” thật là một lời ngợi khen Chúa: “Đáng khen ngợi Giê-hô-va

chúng ta kêu lên “A-men” từ nơi sâu thẳm, chúng ta cảm thấy mình chạm được Đấng Christ, cũng như khi chúng ta kêu: “Ô, Chúa, Ô, Chúa” bởi vì danh Ngài là Chúa thể nào thì A-men cũng là danh Ngài y như vậy. Kế đến trong 1 Sử ký 16:36 chúng ta thấy việc chúng ta kêu “A-men” thật là một lời ngợi khen Chúa: “Đáng khen ngợi Giê-hô-va

Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Từ đời đời cho đến đời đời. Cả dân chúng đều đáp: A-men! và ngợi khen Đức Giê-hô-va”. Chúng ta kêu lên “A-men” từ nơi sâu thẳm bên trong là kêu cầu Chúa và chạm đến Ngài.

Ha-lê-lu-gia nghĩa là “ngợi khen Chúa”, tức là “ngợi khen Đức Giê-hô-va”, và nhiều lần tác giả Thi-thiên đã dùng từ ngữ “ha - lê - lu - gia” trong sự thờ phượng và ngợi khen Đức Chúa Trời. Năm Thi-thiên sau cùng bắt đầu và chấm dứt với từ ngữ thiên thượng ấy dành cho sự thờ phượng.

Chúng ta cũng tìm thấy từ ngữ này được dâng lên Đức Chúa Trời trong sự thờ phượng trong Khải-thị 19:1, 3, 4, 6. Ngày nay vẫn giống y như vậy. Chúng ta có thể thờ phượng và tương giao với Chúa theo cách đơn giản như thế. Suốt ngày chúng ta có thể kêu lên: “Ô, Chúa! A-men! Ha-lê-lu-gia!” từ nơi sâu thẳm bên trong.

Tóm lại, Giê-su Christ, Con Đức Chúa Trời, đã đến trên đất, sống làm người, bị đóng đinh vì tội lỗi chúng ta, bị chôn, sống lại và trở nên Linh ban-sự-sống. Khi chúng ta tin Ngài, Ngài là Linh đến trong linh chúng ta, là nơi sâu thẳm nhất của bản thể chúng ta, để làm sự sống và mọi sự đối với chúng ta. Ngày nay Ngài là Linh giống như không khí đối với

chúng ta, thật tươi mới và sẵn sàng. Khi kêu lên “Ô, Chúa!” hay “A-men!” hay “Ha-lê-lu-gia!”, chúng ta nhận Ngài vào trong mình làm hơi thở ban-sự-sống, cung ứng mọi sự giàu có của Ngài cho chúng ta. Ngày nay, chúng ta cần “hít thở” bốn lời này như lời cầu nguyện của mình và ngợi khen Đức Chúa Trời. Từ nơi sâu thẳm bên trong, cứ “hít

Khi kêu lên: “Ô, Chúa!” hay “A-men!” hay “Ha-lê-lu-gia!”, chúng ta nhận Ngài vào trong mình làm hơi thở ban-sự-sống, cung ứng mọi sự giàu có của Ngài cho chúng ta.

thở”: “Ô, Chúa!”, “A-men”, “Ha-lê-lu-gia” thì anh em sẽ nếm được sự ngọt ngào và thực tại của chính Đấng Christ. Anh em sẽ bắt đầu nhận thức ngày càng hơn rằng sự sống của Ngài thật là sự sống cứu rỗi. Ngày nay, nhiều Cơ-đốc-nhân đã khám phá ra rằng họ có thể biết Ngài, được đem vào trong quyền năng phục sinh của Ngài, có thể kinh nghiệm sự cứu rỗi sẵn-sàng-từng-giây-phút của Ngài và họ có thể bước đi trong tình trạng hiệp một với Ngài bằng cách liên tục kêu cầu: “Ô, Chúa! A-men! Ha-lê-lu-gia!”

Witness Lee

Đức Chúa Trời Sẵn Lòng

Hầu hết mọi người sống trên thế gian đều không thích bị hiểu lầm. Đôi khi những ý định tốt bị hiểu lầm là ý định xấu, hay yêu thương lại bị hiểu lầm là ghét bỏ. Trong thế gian, có nhiều điều chúng ta không ưa thích, và bị hiểu lầm chắc chắn là một trong những điều đó. Tuy nhiên, Đáng bị hiểu lầm nhất trên toàn thế giới này là Đức Chúa Trời! Sự bị hiểu lầm mà chúng ta đã kinh nghiệm chỉ là một phần nhỏ đối với những gì mà Đức Chúa Trời đã gánh chịu. Ngài là Đáng bị hiểu lầm nhất trên toàn thế giới!

Có lần tôi gặp một người bà con của tôi. Anh có bằng Tiến Sĩ và là giảng sư tại một trường Đại Học ở Mãn Châu. Lúc đó, tôi khuyên mời anh tin nhận Chúa Giê-su. Anh đáp: “Đức Chúa Trời của anh không tốt gì. Đức Chúa Trời của anh chẳng làm điều gì tốt trên trời cả. Đáng đó ghi chép lại những hành vi xấu xa của người này và người nọ. Đáng ấy như là một người kế toán, dùng quyển sổ ghi chép mà đoán xét và kết án người ta phải đi địa ngục. Đức Chúa Trời của anh không có lòng tốt. Mọi điều mà Đáng ấy làm trên trời là ghi chép lại những hành vi xấu xa của đủ mọi hạng người. Lòng của Đáng ấy thì xảo quyệt và Ngài chỉ muốn người

ta đi địa ngục”. Ôi! Anh ấy thật hiểu lầm Đức Chúa Trời! Anh ấy hiểu lầm lòng Đức Chúa Trời.

Có thể bạn nghĩ: “Đức Chúa Trời ghét tôi. Ngài không muốn tôi được cứu; Ngài đang nóng lòng chờ đợi để buộc tội tôi và đưa tôi đến sự hư mất; Ngài muốn tôi đi địa ngục”. Nhưng tôi phải thưa với bạn rằng ngày nay tôi biết Đức Chúa Trời của tôi! Ngày hôm nay tôi muốn chia sẻ với bạn một điều; nếu bạn thật sự hiểu được lời tôi chia sẻ thì bạn sẽ không chối bỏ Đức Chúa Trời. Bây giờ tôi xin bạn hãy lắng nghe Lời của Đức Chúa Trời.

Giăng 3:16 chép: “Vì Đức Chúa Trời đã yêu thương thế gian!” Đức Chúa Trời là tình yêu. Xin chú ý: Đức Chúa Trời là tình yêu! Thật lạ lùng, Đức Chúa Trời không những chỉ suy nghĩ đến bạn, chăm sóc bạn, chú ý đến bạn và thương xót bạn, nhưng Ngài cũng yêu thương bạn nữa.

Vài ngày trước đây tôi đi dạo công viên và gặp một người bạn cùng lớp. Tôi nói anh hãy tin vào Chúa Giê-su. Tôi liên tục khuyên mời anh, nhưng anh không tiếp nhận. Cuối cùng, tôi gần như phải rơi nước mắt. Ước gì anh ấy biết được Đức Chúa Trời yêu thương

anh ấy là đường nào! Con người rất dễ hiểu lầm tình yêu của Đức Chúa Trời! Bạn có thể nghĩ: “Đức Chúa Trời này là loại Đức Chúa Trời nào? Ngài muốn cứu tôi sao? Liệu Ngài có thể cứu một người như tôi không?” Con người thì luôn đầy dẫy những nghi ngờ. Nhưng Đức Chúa Trời không những chỉ thương xót bạn, Ngài cũng thương yêu bạn. Trải qua các thời đại, điều khó khăn nhất mà Đức Chúa Trời đã làm là yêu thương con người. Sau khi con người phạm tội, điều đầu tiên mà Đức Chúa Trời đã làm là yêu thương con người. Đức Chúa Trời thì đầy đầy ý định tốt lành đối với con người. Ngài nóng lòng muốn loài người được cứu. Có thể bạn nghĩ Đức Chúa Trời thì dữ tợn và tồi tệ, và Ngài muốn thấy bạn đi xa khỏi Ngài. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời cho chúng ta một quyển sách, là Kinh Thánh, tức Lời Đức Chúa Trời. Sách ấy bảo chúng ta rằng Đức Chúa Trời là tình yêu!

Mặc dầu bạn là tội nhân, Đức Chúa Trời vẫn cứ yêu thương bạn. Mặc dầu bạn lìa xa khỏi Ngài, Ngài vẫn yêu thương bạn. Đã nhiều lần Đức Chúa Trời sai các đầy tớ Ngài đến nói với loài người về ý định của

Ngài. Ngài nói: “Một người đàn bà có thể quên cho con mình bú sao? Không thương đến con trai ruột mình sao? Dầu người đàn bà quên con mình, Ta cũng sẽ không quên người” (Ê-sai 49:15). Ôi, Ngài quá yêu thương chúng ta. Có lần Ngài đã dùng một hình ảnh minh họa này: “Nếu người kia bỏ vợ mình, và nếu khi ly dị rồi, người vợ lấy chồng khác, thì người chồng trước có lẽ nào còn trở lại cùng người đàn bà

đó sao? Nếu vậy thì trong đất há không bị ô uế lắm sao? Nhưng người đã phạm tội tà dâm với nhiều người yêu, còn toan trở lại cùng Ta sao?” (Giê 3:1).

Ôi, Đức Chúa Trời sẵn lòng tiếp nhận những tội nhân, nhưng loài người lại không tin rằng Đức Chúa Trời yêu thương thế gian. Họ luôn luôn

nghi ngờ sự kiện Đức Chúa Trời là quá tốt lành như thế. Nhưng tôi phải nói rằng Đức Chúa Trời là tình yêu! Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi Ngài đã quyết định chính mình Ngài xuống trên đất này và trở nên xác thịt nhằm mục đích bày tỏ cho loài người thấy tình yêu của Ngài.

Có lần tôi lên núi Lư Sơn. Tôi thích bông hoa và các loài chim ở trên núi ấy. Tôi không thích nhốt chim trong lồng; nhưng thích thấy

*“Vì Đức Chúa Trời
yêu thương thế gian
đến nỗi đã ban
Con Độc Sinh của Ngài,
hầu cho hễ ai tin Con ấy
không bị hư mất
nhưng được
sự sống đời đời”.*
(Giăng 3:16)

chúng bay nhảy tự do. Ngày nọ, các chú chim đến ăn hết mấy miếng cơm tôi để trên thành lan can. Thấy cảnh này thật thích thú, tôi đi lấy thêm cho chúng một bát cơm. Ngay khi tôi đến gần, các chú chim liền bay đi; nhưng khi tôi bước ra xa, các chú chim ấy liền bay trở lại. Tôi không có ý định bắt các chú chim ấy hay làm cho chúng nó đau đớn. Tôi sẽ vui vẻ biết bao nếu chúng đến ăn các hạt cơm. Tôi nghĩ thật vui sướng biết mấy nếu tôi được ngồi giữa bầy chim, và được chim bay đậu xung quanh. Thế nhưng các chú chim ấy không biết được ý định của lòng tôi, và chúng lại luôn luôn lẩn tránh khỏi tôi. Nếu tôi muốn các chú chim này biết được ý định của lòng mình thì cách duy nhất là tôi phải nói cùng một ngôn ngữ của chúng hay trở nên một con chim bay nhảy giữa vòng chúng và bảo cho chúng biết được ý định của tôi. Như thế tôi sẽ không bị hiểu lầm. Nhưng tôi không thể nào có thể trở nên một con chim được; do đó, tôi không cách nào bày tỏ lòng mình cho các chú chim ấy.

Cảm xúc của Đức Chúa Trời đối với chúng ta thì cũng như thế. Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta; Ngài ưa thích chúng ta. Ngài muốn chúng ta

gần gũi với Ngài, nhưng chúng ta không hiểu được lòng Ngài. Lời Đức Chúa Trời bảo chúng ta rằng Đức Chúa Trời đã phán cùng chúng ta qua các đầy tớ Ngài nhiều lần nhiều cách về ý muốn của lòng Ngài và về sự kiện Ngài yêu thương chúng ta. Nhưng loài người không hiểu. Vì thế, Đức Chúa Trời phải đích thân xuống thế gian này và trở nên một con người. Con người ấy là Giê-su, tức Đấng Christ, là Đấng mà chúng ta đã biết.

Nếu tôi trở nên một con chim, bạn có thể nói là tôi tự hạ nhục mình. Nhưng để Đức Chúa Trời trở nên một con người, thì điều ấy còn hơn là bị hạ nhục. Thật nhục nhã biết bao khi Đức Chúa Trời của vinh quang tự hạ mình để trở nên một con người! Ngài vượt trội hơn tất cả mọi

người, nhưng lại tự làm cho mình trống không, lấy hình trạng của một con người và đến với hình dạng của loài người.

Khi Giê-su còn ở trên đất, mọi sự Ngài làm đều biểu hiện tình yêu của Đức Chúa Trời đối với loài người. Nếu đọc về đời sống của Giê-su, bạn sẽ khám phá thấy rằng không những Ngài chỉ là một con người tốt lành mà còn là Đức Chúa Trời tức Đấng từ trời đã trở nên một con người.

*“Ngài vốn có hình
thể của Đức Chúa Trời...
Ngài tự làm cho mình
trống không, lấy hình thể
đầy tớ, trở nên giống như
hình trạng loài người...
hạ mình xuống,
vâng phục cho đến chết,
thậm chí chết trên
thập tự giá”.*

(Phil. 2:6-8)

Chúng ta tưởng rằng Đức Chúa Trời ghét bỏ chúng ta. Nhưng Ngài đã trở nên một con người nhằm mục đích cho chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời cũng giống như Giê-su. Ngài đã ở trên đất ba mươi ba năm rưỡi; trong suốt thời gian ấy, Ngài đã bày tỏ tấm lòng của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời cũng giống như Giê-su. Cách Giê-su đối xử với loài người là cách Đức Chúa Trời đối xử với loài người.

Có lần một người kia bị bệnh phung cùi đến thờ phượng Giê-su mà thưa rằng: “Chúa ơi, nếu Ngài sẵn lòng, Ngài có thể làm cho tôi sạch” (Lu 5:12). Thật rất dễ cho Giê-su làm ông được sạch bởi lời của Ngài. Nhưng trái lại, Ngài giơ tay ra chạm đến người ấy, và nói: “Ta sẵn lòng, hãy được sạch” (c.13). Một người đầy phung cùi thì ô uế và hôi hám. Nhưng Chúa giơ tay ra chạm đến ông. Ngài cảm thông với người đàn ông này. Dường như Ngài bảo: “Nếu những người khác không chịu đến cùng Ta, nhưng người lại sẵn lòng đến thì Ta sẽ chạm đến người”.

Lần khác, có một người phụ nữ ngoại tình bị bắt quả tang và đưa đến Chúa (Giăng 8:3-11). Theo luật pháp [Cựu Ước], người phụ nữ như

thế phải bị ném đá chết. Chúa Giê-su không thể nói rằng người phụ nữ ấy đã không phạm tội, nhưng Ngài không muốn người này bị ném đá chết. Vì thế, Ngài phán: “Ai trong các người là vô tội, hãy ném đá người này trước đi” (c.7). Hết thấy những người ấy đều bị lương tâm mình lên án và lần lượt bỏ ra về, từ người lớn tuổi nhất đến người nhỏ tuổi nhất. Giê-su ở lại một mình, và người phụ nữ ấy đang

đứng trước mặt Ngài. Chúa nói gì? Ngài nói: “Không ai buộc tội người sao?” (c.10). Người ấy đáp: “Thưa Chúa, không ai hết”. Giê-su bảo: “Ta cũng không buộc tội người; hãy đi, và từ giờ trở đi, đừng phạm tội nữa” (c.11).

Các bạn ơi! Nếu các bạn chưa tin, tôi xin thưa rằng Đức

Chúa Trời không ghét bỏ các bạn; trái lại, Ngài yêu thương các bạn.

Vào trường hợp khác, có một người thu thuế tên là Ma-thi-ơ đã mời nhiều người thu thuế và người có tội đến nhà của ông; ông cũng mời Giê-su nữa. Lúc ấy, người thu thuế là hạng người rất bị khinh miệt. Người Do-thái đã bị mất nước và ở dưới sự thống trị của Rô-ma. Đối với một người Do-thái chịu làm việc với những người đã xâm lược đất nước

*“Đức Chúa Trời
chứng tỏ sự thương yêu
của Ngài đối
với chúng ta, là khi
chúng ta còn là
tội nhân, thì
Đấng Christ vì chúng
ta mà chịu chết”.*

(Rô 5:8)

mình, rồi lại đối xử khắc nghiệt với dân mình thì đó là một điều đáng ghê tởm. Nếu ở trong trường hợp đó, chúng ta sẽ không ăn uống với họ. Thế nhưng Giê-su lại ăn uống với họ.

Nếu là một sinh viên đại học, bạn có chịu ngồi chung với bọn người này không? Có thể bạn nghĩ nếu ký giả của một tờ báo khám phá ra rằng mình đã tiếp xúc với một hạng người như thế, thì thật là nhục nhã cho bạn. Thế nhưng Giê-su đã đến đó.

Vào thời ấy, có một hạng người khác là Pha-ri-si. Khi thấy Ngài cư xử như vậy, họ nói với các môn đồ Giê-su rằng: “Tại sao Thầy các người lại ăn chung với bọn đầu thú và bọn người có tội?” Họ tranh luận và chỉ trích.

Nhưng Giê-su đã trả lời như thế nào? Ngài bảo: “Chẳng phải người mạnh khỏe cần thầy thuốc đâu, bèn là người đau ốm... Vì Ta đến không phải để gọi người công nghĩa, bèn là gọi kẻ có tội” (Math. 9:10-13). Giê-su thật đã mở ra cho loài người thấy tấm lòng Đức Chúa Trời.

Một số người băn khoăn hỏi: “Đức Chúa Trời vẫn muốn có được tôi sao? Tôi là một tội nhân kinh khủng quá mà!” Một số người khác thắc mắc

không biết Đức Chúa Trời có muốn những người như họ không, vì họ trộm cướp, ngoại tình, dối trá, và là những tội nhân ô uế và bẩn thỉu. Nhưng Giê-su đã mở ra cho chúng ta thấy tấm lòng của Đức Chúa Trời và bày tỏ rằng Đức Chúa Trời muốn chúng ta và yêu thương chúng ta. Thật ra Ngài đang nói: “Ta cũng như vị bác sĩ vậy, Ta không sợ bệnh nhân”. Bệnh nhân nào lại sợ bác sĩ? Dĩ nhiên, bệnh nhân không sợ bác sĩ.

Một số người cho rằng Đức Chúa Trời không ưa thích họ và muốn họ bị hư mất. Nhưng tôi xin thưa với các bạn là Đức Chúa Trời muốn có được các bạn vì Ngài yêu thương bạn! Thưa các bạn, xin hãy làm một điều này ngay ngày hôm nay, đó là hãy cất bỏ cái màn [thành kiến] khỏi mắt các

bạn thì các bạn có thể thấy rằng Đức Chúa Trời không có ý định ác độc gì đối với các bạn. Ngài yêu thương các bạn.

Đã có lần Chúa Giê-su kể một ẩn dụ về một người con trai hư đốn. Khi còn từ đàng xa, người cha thấy con mình thì động lòng thương xót, chạy đến, choàng cổ con mình mà hôn. Điều đó bày tỏ lòng của Đức Chúa Trời. Ngày hôm nay, Đức Chúa Trời đang kêu gọi các bạn trở về nhà. Giê-su

*“Chẳng phải người
mạnh khỏe cần thầy
thuốc đâu, bèn là
người đau ốm...
Vì Ta đến
không phải để gọi
người công nghĩa,
bèn là gọi kẻ có tội”.*

(Math. 10:12-13)

đã chết cho các bạn và Đức Thánh Linh đã đến. Các bạn không cần phải đi địa ngục. Nhưng nếu các bạn không tiếp nhận Chúa, thì không còn có cách nào khác. Tôi hi vọng bạn có thể nhớ rằng Đức Chúa Trời là tình yêu! Nếu bạn thưa với Đức Chúa Trời: “Con là tội nhân, con sẵn lòng, con muốn tiếp nhận Ngài!” thì bạn sẽ được cứu. Rồi Đức Chúa Trời sẽ vui mừng và cả bạn cũng cùng vui mừng với Ngài. Đức Chúa Trời là tình yêu!

Watchman Nee



Receive a free
daily portion from
God's Word via
e-mail by subscribing
to eManna at:

www.livingstream.com/emanna

Vài nét về WATCHMAN NEE

Watchman Nee sinh trưởng trong một gia đình Cơ-đốc nhưng thực sự tin Chúa vào năm 1920 tại Trung Hoa lúc ông 17 tuổi. Từ đó ông bắt đầu phục vụ Chúa, và đặc biệt là viết các văn phẩm Cơ-đốc. Trải qua 30 năm thi hành chức vụ, ông đã tỏ ra là một ân ban độc đáo Chúa dành cho Thân Thể Ngài. Chức vụ của ông tập trung vào Đấng Christ và Thân Thể Ngài, là Hội Thánh. Lời rao giảng của ông vẫn đem đến nhiều khả thi và sự cung ứng thuộc linh phong phú cho các Cơ-đốc-nhân trên khắp thế giới. Nhiều tác phẩm của ông đã được chuyển ngữ sang tiếng Việt như: Nếp Sống Bình Thường Cơ-đốc-nhân, Ngồi Đi Đứng, Đức Tin Cơ-Đốc Bình Thường, Hội Thánh Vinh Hiển, Những Người Đắc Thắng Của Đức Chúa Trời... Năm 1952, vì chứng cứ của Chúa, ông bị giam cầm và trung tín với Ngài cho đến khi qua đời năm 1972.

khả tượng về HỘI THÁNH

Nếu là một Cơ-đốc nhân đứng đắn, sẽ có ngày tất cả chúng ta đều cần phải thấy khả tượng về hội-thánh.

Khả tượng về hội thánh bị các Cơ-đốc nhân xao lãng nhiều hơn là khả tượng về Đấng Christ. Trên phương diện giáo lý, người ta nói nhiều về Đấng Christ, nhưng lại không nói nhiều về hội-thánh thậm chí là về mặt giáo lý. Tuy nhiên, Tân Ước bày tỏ cho chúng ta rằng nếu không có hội-thánh, Đấng Christ sẽ bị cô lập và thậm chí sẽ bị tê liệt. Không có hội-thánh, Ngài không thể làm được gì cả. Nếu đọc Tân Ước từ quan điểm này anh em sẽ thấy hội-thánh thì tuyệt đối cần thiết đối với Đấng Christ và có một ý nghĩa vô cùng lớn lao.

Chúng ta có thể chia khả tượng về hội-thánh ra làm bốn phần:

1. NIỀM AO ƯỚC CỦA LÒNG ĐỨC CHÚA TRỜI

Chúng ta phải thấy hội-thánh là niềm ao ước của lòng Đức Chúa Trời. Tân Ước bày tỏ như vậy. Trong thời đại này và trong cả vũ trụ này, Đức Chúa Trời ao ước có được hội-thánh. Mục đích của Ngài trong sự tạo dựng là để sản sinh hội-thánh. Mục đích của Ngài trong

sự cứu chuộc cũng là vì hội-thánh. Thật vậy, tất cả những gì Đức Chúa Trời thực hiện đều là vì *hội-thánh*. Mọi công tác rao giảng phúc-âm, mọi công tác gây dựng các thánh đồ, mọi công tác giảng dạy Lời Chúa — tất cả các chức vụ khác nhau này — đều là vì hội-thánh. Sự rao giảng phúc-âm không phải chỉ vì rao giảng phúc-âm mà vì hội-thánh. Sự giảng dạy Kinh Thánh không phải chỉ vì giảng dạy Kinh Thánh nhưng vì hội-thánh. Sự gây dựng các thánh đồ không phải chỉ vì gây dựng các thánh đồ mà vì hội-thánh. Mọi công tác và chức vụ trong ý định của Đức Chúa Trời phải là để phục vụ hội-thánh. Chúng ta không được cứu vì sự cứu rỗi của riêng chúng ta. Chúng ta được cứu để xây dựng hội-thánh. Hội-thánh là niềm ao ước của lòng Đức Chúa Trời.

Nếu có một ấn tượng sâu xa về vấn đề này, chúng ta sẽ không còn thờ ơ, lãnh đạm nữa. Hội-thánh sẽ là tuyệt đích và là chính yếu đối với chúng ta. Chúng ta sẽ được giải cứu khỏi những ý niệm sai lầm và méo mó, và toàn thể công tác phục vụ Cơ-đốc của chúng ta sẽ được cách mạng hóa. Chúng ta sẽ không còn

chỉ tìm cách đem người ta đến với Chúa, giúp họ tăng trưởng và yêu Chúa, nhưng chúng ta sẽ làm mọi sự để xây dựng hội-thánh. Dù ở đâu hay dù làm gì, chúng ta cũng sẽ vì hội-thánh.

Hãy xem sứ đồ Phao-lô. Sau khi thấy khả tượng thiên thượng và đời sống được thay đổi hoàn toàn, Phao-lô đã công tác cho mục đích gì? Thật quá hiển nhiên là ông đã không làm việc cho mục đích gì hơn là hội-thánh. Ông có xây đắp chức vụ riêng của mình không? Ông không làm như vậy. Mọi sự ông làm đều vì hội-thánh. Nếu anh em cất hội-thánh đi thì không còn gì cho Phao-lô làm cả.

Anh em có phải là một người như thế không? Tôi e rằng ngoài hội-thánh anh em còn có nhiều điều khác. Anh em có thể làm công tác cho Chúa, nhưng không lấy hội-thánh làm trung tâm. Hội-thánh là sự thử nghiệm của chúng ta. Hội-thánh cho chúng ta thấy chúng ta đang ở đâu. Chúng ta cần phải thấy rằng lòng của Đức Chúa Trời đặt nơi hội-thánh và chúng ta phải được chi phối bởi nhận thức đó.

2. TÍNH CÁCH THỰC TIỄN CỦA HỘI-THÁNH

Thứ nhì, chúng ta phải thấy hội-thánh rất là thực tiễn. Hội-thánh không chỉ là một khả tượng, một lời dạy dỗ hay một điều gì đó trên trời nhưng là một vấn đề vô cùng thực tiễn. Chúng ta phải có một hội-thánh thực tiễn. Chúng ta đừng nên có hội-thánh trong tư tưởng, trong lời dạy dỗ, hay thậm chí trong khả

tượng, nhưng trong cách thực hành. Tất cả chúng ta cần phải cầu nguyện để thấy được tính cách thực tiễn của hội-thánh. Tân Ước không cung cấp nhiều giáo lý về hội-thánh, nhưng cho chúng ta một hình ảnh đầy đủ về sự thực hành hội-thánh. Ngày nay người ta có thể có lý thuyết về

hội-thánh, nhưng Kinh Thánh có sự thực hành về hội-thánh.

Hầu hết các giáo sư Cơ-đốc trong một thế kỷ rưỡi vừa qua đã dạy rằng không thể có được hội-thánh thật ngày nay. Họ cho rằng hội-thánh thật thì vô hình và thuộc tương lai, còn những gì chúng ta có ngày hôm nay chỉ là một hội-thánh hữu hình và không thật. Nhưng tôi xin hỏi, trong Kinh Thánh chúng ta có hội-thánh

*“Đấng Christ đã
thương yêu Hội Thánh,
phó chính mình vì
Hội Thánh...
Hội Thánh của Đức
Chúa Trời mà
Ngài đã mua bằng
chính huyết Ngài...”*
(Êph. 5:25b; Công 20:28b)

hữu hình và hội-thánh vô hình không? Có hội-thánh trong tương lai không?

Thời đại mà chúng ta đang sống là thời đại hội-thánh. Nếu hiện tại không có hội-thánh thì khi nào chúng ta mới có? Các thời đại tương lai là thời đại của những điều khác. Thời đại kế tiếp là thời đại vương quốc. Sau đó sẽ là trời mới và đất mới cùng với Giê - ru - sa - lem Mới. Trong Giê-ru-sa-lem Mới sẽ không chỉ có mười hai sứ đồ mà còn có mười hai chi phái Y - sơ - ra - ên. Thời đại hiện tại chính là thời đại hội-thánh. Nói rằng hội-thánh là một vấn đề thuộc tương lai thì hoàn toàn sai trật và không đúng Kinh Thánh. Hội-thánh phải là ngày nay.

Hội-thánh tại Giê-ru-sa-lem vào những ngày tháng đầu tiên thì hữu hình, có thật và thực tiễn. Hội-thánh tại An-ti-ốt cũng hữu hình, có thật, và thực tiễn. Hội-thánh tại mỗi thành phố ngày nay cũng phải hữu hình, có thật, và thực tiễn. Chúng ta không thể nói rằng hội-thánh thì vô hình và thuộc tương lai.

3. TÍNH CÁCH ĐỊA PHƯƠNG CỦA HỘI-THÁNH

Thứ ba, chúng ta phải thấy rằng sự biểu hiện có tính cách thực tiễn của hội-thánh phải có tính cách địa phương. Vì hội-thánh là thực tiễn nên hội-thánh phải có tính cách địa phương; hội-thánh phải có tại nơi chúng ta đang sinh sống. Nếu chúng ta muốn đưa hội-thánh vào sự thực hành, nếu chúng ta muốn làm cho

hội-thánh trở nên thực tiễn, chúng ta phải có sự biểu hiện có tính cách địa phương. Không có một đường lối nào khác. Đừng bao giờ trông đợi có hội-thánh tại một nơi nào tốt hơn. Nơi anh em đang cư ngụ là địa điểm đúng đắn. Hễ anh em đến đâu, hễ anh em ở đâu, đó là nơi chốn đúng đắn để anh em

“Anh em có tìm được một câu nào trong Tân Ước bảo rằng Hội Thánh thì ở trên thiên đàng không? Không, ...Nhưng chúng ta có hội-thánh tại Giê-ru-sa-lem, hội-thánh tại An-ti-ốt...”

thực hành nếp sống hội-thánh. Nếp sống hội-thánh phải có tính cách địa phương. Tuy nhiên, bất cứ chỗ nào vui sướng trên đất mà lại không có hội-thánh thì đó là địa ngục. Trái lại, nơi nào có hội-thánh thì nơi ấy là cõi trời. Xin đừng cho rằng đây là lời nói hay quan niệm của tôi. Anh em có nhớ khi Gia-cốp nằm mơ thấy một cái thang dựng từ đất lên trời, và thiên sứ của Đức Chúa Trời đi lên và đi xuống trên ấy, ông đã đặt tên chỗ đó là Bê-tên. Như chúng ta

đã biết, Bê-tên có nghĩa là nhà của Đức Chúa Trời, và nhà của Đức Chúa Trời là hội-thánh ngày nay (1Tim. 3:15). Gia-cốp nói về điều này như sau: “Đây không gì khác hơn là nhà của Đức Chúa Trời, và đây là cửa của trời” (Sáng 28:17). Hễ nhà của Đức Chúa Trời ở nơi nào thì nơi ấy có cửa của trời. Nơi duy nhất tốt lành cho chúng ta là nơi có hội-thánh. Ngợi khen Chúa, hễ chúng ta đi đâu ở đâu, nơi đó có thể là hội-thánh.

Anh em có thể tìm thấy một câu nào trong Tân Ước bảo rằng hội-thánh thì ở trên thiên đàng không? Anh em không thể tìm thấy một câu nào cả. Nhưng chúng ta có hội-thánh tại Giê-ru-sa-lem (Công 8:1), hội-thánh tại An-ti-ốt (Công 13:1), hội-thánh tại Xen-cơ-rê (Rô 16:1), hội-thánh tại Cô-rin-tô (1 Côr. 1:2), và hội-thánh tại nhiều thành phố khác. Đó là các hội-thánh tại các địa phương. Sau cùng, vào cuối sách Tân Ước, trong sách Khải-thị, chúng ta có một bức tranh về bảy hội-thánh tại bảy thành phố. Sự biểu hiện thực tiễn của hội-thánh phải là địa phương. Chúng ta cần phải thấy điều này.

Trong Cơ-đốc giáo ngày nay, một số người có hội-thánh gọi là

“hội-thánh khu đại học”. Một số người khác thì có “hội-thánh tại tư gia”. Mặt khác, lại có người có hội-thánh quốc gia, hay thậm chí có hội-thánh thế giới. Cũng có người lại cho rằng không nên có bất cứ một hội-thánh nào trên đất. Tại Nhật Bản, có một phong trào được mệnh danh là phong trào phi-hội-thánh. Tình trạng khắp nơi thật là rắc rối và lộn xộn.

Thế thì chúng ta phải làm gì?

Chúng ta cần phải quên đi sự lộn xộn và rắc rối ấy. Nếu anh em vướng mắc vào những điều ấy, chắc chắn anh em sẽ bị lạc đường. Đừng hỏi: Điều này như thế nào? Điều kia ra làm sao? Càng hỏi như thế, anh em càng rối rắm. Hãy học lánh xa khỏi những sự rắc rối ấy mà làm cho mình trở nên

đơn sơ. Hãy đọc lời đơn giản của Tân Ước, ấy là: “hội - thánh tại Giê-ru-sa-lem”, “hội-thánh tại An-ti-ốt”, “hội-thánh tại Xen-cơ-rê”, “hội-thánh tại Cô-rin-tô”, v.v... Thật rất rõ ràng hội-thánh phải là địa phương.

4. SỰ HIỆP NHẤT CỦA HỘI-THÁNH

Sau cùng, chúng ta phải thấy sự hiệp nhất, sự hiệp nhất độc nhất vô nhị của hội-thánh. Ngày nay, có thể

*“Điều người thấy
hãy chép vào sách,
gởi cho
bảy hội-thánh, là
Ê-phê-sô, Si-miêc-nơ,
Bê-t-gam, Thi-a-ti-rơ,
Sát-đê, Phi-la-đen-phi
và Lao-đi-xê”.*
(Khải 1:11)

có sự hiệp nhất trong nhiều hội-thánh thuộc giáo phái; tuy nhiên, sự hiệp nhất ấy không phải là sự hiệp nhất độc nhất vô nhị. Những sự hiệp nhất ấy là sự hiệp nhất của những sự chia rẽ. Thí dụ, những người thuộc giáo phái Trưởng Lão có sự hiệp nhất giữa vòng họ, những người thuộc giáo phái Giám Lý có sự hiệp nhất giữa vòng họ, và những người thuộc giáo phái Lu-te có sự hiệp nhất giữa vòng họ; nhưng đó không phải là sự hiệp nhất độc nhất vô nhị. Sự hiệp nhất độc nhất vô nhị phải là sự hiệp nhất căn cứ trên một chỗ đứng đúng đắn. Chỉ có một chỗ đứng đúng đắn cho hội-thánh, ấy là chỗ đứng về sự hiệp nhất độc nhất vô nhị. Mọi giáo phái đều có chỗ đứng riêng của họ; do đó, sự hiệp nhất độc nhất vô nhị đã bị họ phá đổ. Chúng ta không đứng trên chỗ đứng của giáo phái nào hay chỗ đứng của một nhóm nào. Chỗ đứng duy nhất mà chúng ta có thể đứng trên đó là sự hiệp nhất độc nhất vô nhị của hội-thánh. Chỗ đứng ấy phải là một chỗ đứng chung mà mọi tín đồ trong cùng một địa phương có thể nhóm họp với tư cách là một hội-thánh tại địa phương ấy.

“Chúng ta không đứng trên chỗ đứng của giáo phái nào hay chỗ đứng của nhóm nào. Chỗ đứng duy nhất mà chúng ta có thể đứng trên đó là sự hiệp nhất độc nhất vô nhị của hội-thánh”.

Trong Kinh Thánh, chúng ta thấy nguyên tắc về một hội-thánh cho một thành phố, không hơn không kém. Nguyên tắc ấy không bao giờ bị vi phạm trong toàn bộ Tân Ước. Bất cứ khi nào một hội-thánh trong một thành phố nào đó được đề cập đến, thì chữ hội-thánh ấy luôn luôn ở thể số ít. Bất cứ khi nào hội-thánh ở thể số nhiều được đề cập đến thì luôn luôn liên hệ đến một địa hạt hay một khu vực rộng lớn hơn một thành phố, giả dụ như một tỉnh. Trong Kinh Thánh không nói đến hội-thánh trên một đường phố, hội-thánh tại trường học, hội-thánh tư gia, hay về một mặt khác, cũng không nói đến hội-thánh quốc gia hay hội-thánh thế giới. Chỉ có hội-thánh tại thành phố. Anh em

có thể nói rằng có vài chỗ hội-thánh tại tư gia được đề cập đến trong Kinh Thánh. Tuy nhiên, nếu đọc kỹ, anh em sẽ thấy trong mỗi trường hợp, tư gia chỉ về nơi chốn mà toàn thể hội-thánh trong thành phố ấy nhóm họp lại. Biên giới hội-thánh không bị giới hạn bởi một tư gia; cũng không bành trướng đến một khu vực rộng lớn [như tỉnh] hay quốc gia. Trong Kinh Thánh, biên giới ấy luôn luôn là theo thành phố. Một hội-thánh bao gồm toàn thể

thành phố hội đủ điều kiện cho sự hiệp nhất độc nhất vô nhị.

Đó chính là sự tể trị và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Giả dụ ngày hôm nay, mọi người chúng ta đều sống tại Los Angeles. Chúng ta không thể có các hội-thánh tư gia hay các hội-thánh theo đường phố; chúng ta chỉ có thể có hội-thánh thành phố. Hễ chúng ta có hội-thánh thành phố thì mọi thánh đồ sống trong Los Angeles sẽ hiệp nhất làm một. Nếu có các hội-thánh căn cứ trên các đường phố, chúng ta sẽ bị chia rẽ ngay lập tức. Chẳng hạn, có thể có hội-thánh trên đường Số Một, một hội-thánh khác trên đường Số Hai, rồi một hội-thánh khác trên đường Số Ba. Nếu có thể có các hội-thánh tư gia

thì tình trạng ấy lại tồi tệ hơn nữa. Thành phố giữ sự hiệp nhất để mọi thánh đồ hiệp một. Nếu dọn nhà từ Los Angeles đến San Francisco, anh em không cần phải suy xét mình phải đến “hội-thánh” nào. Thật rất rõ ràng, anh em sẽ đến hội-thánh thành phố, hội-thánh tại địa phương. Anh em sẽ không đến hội-thánh được đặt tên theo đường phố, hay tại tư gia, hay tại một trường đại học, nhưng đến hội-thánh thành phố. Nếu anh em

đến bất cứ một hội nào khác hơn hội-thánh tại một thành phố, anh em đến sự chia rẽ. Nếu anh em đến hội-thánh tại một thành phố, anh em sẽ vào trong sự hiệp nhất.

Nếu không sáng tỏ về chỗ đứng độc nhất của hội-thánh, chúng ta sẽ không thể nào tiến tới để có một sự biểu hiện địa phương có tính cách thực tiễn được. Nếu thế, chúng ta sẽ nhất định ở trong sự chia rẽ hay chúng ta phải hoàn toàn buông bỏ vấn đề hội-thánh. Nhiều người đã bị buộc phải buông bỏ vấn đề hội - thánh. Họ nói nhiều về hội-thánh, nhưng họ không tiếp nhận chỗ đứng độc nhất của hội-thánh, tức chỗ đứng hiệp nhất. Vì thế, cuối cùng họ sẽ bị phân tán và tan rã. Họ không cách nào tiến tới. Xin

đừng coi thường vấn đề chỗ đứng của hội-thánh; vấn đề này có những liên hệ và hậu quả rất là quan trọng. Có thể anh em phản kháng cho rằng nếu dứt khoát đứng trên chỗ đứng của hội-thánh, anh em sẽ phải liên hệ nhiều điều rắc rối và nan đề. Thế nhưng, tôi xin nói rằng, nếu không tiếp nhận chỗ đứng của hội-thánh, anh em sẽ phải vướng mắc vào nhiều điều rắc rối và nan đề hơn. Chúng ta phải dứt khoát đứng trên chỗ đứng đã có từ ban đầu của

*“Chúng ta
cần phải thấy
rằng lòng
Đức Chúa Trời đặt
nơi Hội Thánh
và chúng ta phải
được chi phối
bởi nhận thức đó”.*

hội-thánh, tức là chỗ đứng địa phương của sự hiệp nhất tại thành phố nơi anh em ở.

Chúng ta cần cầu nguyện về bốn điểm này: (1) hội-thánh là niềm ao ước của lòng Đức Chúa Trời, (2) hội-thánh phải có tính cách thực tiễn, (3) hội-thánh phải có tính cách địa phương, và (4) hội-thánh phải có chỗ đứng địa phương dứt khoát về sự hiệp nhất. Chúng ta cần phải thấy khả tượng này; nếu không, chúng ta sẽ bị lạc đường. Dầu chúng ta bàn bạc rất nhiều về nếp sống Thân Thể và nếp sống hội-thánh, nhưng nếu không có khả tượng, chúng ta sẽ không biết mình ở đâu.

Những lời tôi chia sẻ đây không phải chỉ là giáo thuyết, nhưng là lời chứng mạnh mẽ về những gì tôi đã thực hành và kinh nghiệm hơn ba mươi lăm năm nay. Tôi đã được khả tượng này bất phục. Bởi sự thương xót của Chúa, tôi đã không bao giờ thay đổi đường lối hay giọng điệu của mình về vấn đề này. Tôi đã thật sự thấy nhiều hội-thánh địa phương được thành lập trong nhiều thành phố như là một chứng cứ không thể chối cãi được rằng đây là đường lối của Chúa.

Chúng ta phải thấy khả tượng này, và chúng ta cần phải chịu trả một giá, thậm chí giá của cả đời sống chúng ta cho khả tượng ấy. Tôi có thể nói cách chắc chắn rằng đời sống Cơ-đốc của anh em sẽ không bình thường cho đến khi anh em được sáng tỏ về khả tượng này và hiệp với các thánh đồ trên chỗ đứng độc nhất về sự hiệp nhất. Nếu không, anh em sẽ liên tục đi lang thang và thay đổi chỗ đứng của mình. Vào buổi sáng, anh em sẽ đứng chỗ này. Đến buổi chiều, anh em sẽ đứng chỗ khác. Anh em phải đến một vị trí mà anh em có thể nói rằng: “Tôi thật thấy niềm ao ước của lòng Đức Chúa Trời; tôi thấy hội-thánh rất thực tiễn và có tính cách địa phương; và tôi cũng thấy có

một vị trí đứng đắn, tức chỗ đứng địa phương về sự hiệp nhất độc nhất vô nhị giữa vòng quá nhiều sự chia rẽ, và quá nhiều lộn xộn. Tôi sẽ không quan tâm nếu những người khác coi thường và bác bỏ chỗ đứng ấy. Tôi sẽ tiếp nhận và đứng trên chỗ đứng ấy”. Hãy xin Chúa ban cho anh em một khả tượng rõ ràng về hội-thánh.

Witness Lee

“Chúng ta không được cứu vì sự cứu rỗi riêng của mình. Chúng ta được cứu để xây dựng Hội Thánh. Hội Thánh là niềm ao ước của lòng Đức Chúa Trời”.



Giới Thiệu

SÁCH MỚI

- BÁU VẬT TRONG BÌNH ĐẤT
- CUỘC SỐNG VỚI BÀN THỜ VÀ LỄU TRẠI
- DÒNG CHẢY CỦA LINH
- ĐỌC-CẦU-NGUYỆN LỜI CHÚA
- HẠI NGUYÊN TẮC SỐNG
- KẾ HOẠCH VÀ SỰ NGHỈ NGƠI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI
- KÊU CẦU DANH CHÚA
- PHƯƠNG CÁCH ĐƠN GIẢN ĐỂ CHẠM ĐẾN CHÚA
- SỰ TIẾN BỘ THUỘC LINH
- THÂN THỂ CỦA Đấng CHRIST
- TRÔNG ĐỢI ƠN PHƯỚC CHÚA

Trong khi thi hành chức vụ, Watchman Nee đã chia sẻ nhiều bài giảng hữu ích và đầy quyền năng. Những bài giảng ấy đã giúp đỡ các tín hữu đương thời ông rất nhiều trong khi họ chiến đấu để tiến lên trong sự hiểu biết thuộc linh và kinh nghiệm về chính Chúa.

Living Stream Ministry đã xuất bản một số bài giảng ấy với các tựa đề nêu trên vào tháng 10 và tháng 12 năm nay dưới hình thức sách nhỏ rất tiện dụng, bìa màu, giá 1 mỹ-kim một quyển. Một vài bài trong số ấy đã được đăng trên tạp chí *Suối Nước Sống*.

Trân trọng giới thiệu cùng anh chị em.



GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

SỰ CHÍNH THỐNG CỦA HỘI THÁNH

Khải-thị là một sách gồm các dấu hiệu và lời tiên tri bày tỏ định mệnh sau cùng của nhiều điều bao gồm thế giới, những người không tin Chúa, và Sa-tan. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn cả là sách này bày tỏ phần định trước và sự tổng kết của con dân Đức Chúa Trời, bao gồm quốc gia Y-sơ-ra-ên và hội-thánh. Trong tác phẩm *Sự Chính Thống Của Hội Thánh*, bằng cách giải thích ý nghĩa có tính cách tiên tri của bảy hội-thánh trong Khải-thị chương hai và chương ba, Watchman Nee tuần tự giải bày lịch sử hội-thánh từ thời điểm Chúa ngự lên trời cho đến khi Ngài trở lại. Lời giải nghĩa của ông bao gồm các chi tiết về sự phát triển của hội-thánh và sự hiểu biết thuộc linh sâu sắc về tình trạng của hội-thánh. Cuối cùng, với những lời đơn sơ và rõ ràng, nhắc lại lời Thánh Linh phán cùng các hội-thánh, ông lên tiếng kêu gọi tất cả các tín đồ làm những người đắc thắng trong thời đại hiện tại.

Tác phẩm trên sẽ được Living Stream Ministry xuất bản vào tháng 1 năm 2002. Trân trọng giới thiệu cùng anh chị em.

•
TRONG
ĐẤT
•
SỐNG
THỜ VÀ
TRẠI
•

MUỐN ĐẶT MUA SÁCH, XIN LIÊN LẠC:

Living Stream Ministry
(Vietnamese)
P.O. Box 2121
Anaheim, CA 92814
Tel.(714) 236-6034 (Tiếng Việt)
Tel.(714) 991-4681 (Tiếng Anh)
Fax: (714) 991-4685

BÁU VẬT
BÌNH

CUỘC
VỚI BÀN
LỄU

DÒNG